

STT	Mã mới thầu	Tên Hãng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
633	G6.1127	Bông đèn cho máy đông máu	Cái	20,00	0	Bông đèn cho máy đông máu Tương thích với máy đông máu hãng Sysmex Bệnh viện đang sử dụng	Không yêu cầu	Không phải TBYT	6.970.000,00	139.400.000,00	-
634	G6.1178	Bơm áp lực	Cái	4,00	0	Bơm áp lực dùng cho máy huyết học hãng Sysmex đang sử dụng tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Không phải TBYT	9.465.000,00	37.860.000,00	-
635	G6.1179	Kim hút bệnh phẩm cho máy XN huyết học	Cái	4,00	0	Kim hút bệnh phẩm cho máy huyết học hãng Sysmex đang sử dụng tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Không phải TBYT	17.695.000,00	70.780.000,00	-
636	G6.1180	Tay gấp đông máu	Cái	3,00	0	Tay gấp cho máy đông máu hãng Sysmex đang sử dụng tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Không phải TBYT	12.500.000,00	37.500.000,00	-
637	G6.1181	Màng diện cực dùng cho máy xét nghiệm điện giải	Cái	4,00	0	Màng diện cực dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ	Không yêu cầu	Không phải TBYT	2.400.000,00	9.600.000,00	-
638	G6.1182	Que khuấy	Que	9,00	0	Que khuấy dạng xoắn, phủ Teflon, dài 7,6cm (+/- 0,1cm) Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa AU của bệnh viện	G7	Không phải TBYT	3.236.310,00	29.126.790,00	-
639	G6.1183	Công phân ứng máy AU	Cái	10,00	0	Công phân ứng, chiều dài bên trong 6mm. Làm từ thủy tinh. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa AU của bệnh viện	G7	Không phải TBYT	1.686.762,00	16.867.620,00	-
640	G6.1166	Van 3 ngã rửa kim hút bệnh phẩm	Hộp	5,00	0	Van rửa kim hút bệnh phẩm. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa AU của bệnh viện	G7	Không phải TBYT	22.979.880,00	114.899.400,00	-
641	G6.796	Đầu côn	hộp	5,00	1	Thành phần: nhựa y tế, chống bám dính hóa chất và máu Quy cách: ≥960 chiếc/ hộp	Không yêu cầu	Không phải TBYT	1.636.070,00	8.180.350,00	1.636.070
642	G6.944-1	Chủng chuẩn Enterobacter hormaechei ATCC 700323	Que	10,00	-	Tương thích với máy Roem delta Bệnh viện đang sử dụng. Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Enterobacter hormaechei ATCC 700323 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	528.041,00	5.280.410,00	-
643	G6.945-1	Chủng chuẩn Stenotrophomonas maltophilia ATCC 17666	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Stenotrophomonas maltophilia ATCC 17666 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	903.763,00	9.037.630,00	-
644	G6.946-1	Chủng chuẩn Enterococcus casseliflavus ATCC 700327	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Enterococcus casseliflavus ATCC 700327 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	1.391.186,00	13.911.860,00	-
645	G6.947-1	Chủng chuẩn Staphylococcus saprophyticus ATCC BAA-750	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Staphylococcus saprophyticus ATCC BAA-750 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	903.763,00	9.037.630,00	-
646	G6.948-1	Chủng chuẩn Candida albicans ATCC 14053	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Candida albicans ATCC 14053 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	1.462.268,00	14.622.680,00	-
647	G6.949-1	Chủng chuẩn Eikenella corrodens ATCC BAA-1152	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Eikenella corrodens ATCC BAA-1152 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	954.536,00	9.545.360,00	-
648	G6.950-1	Chủng chuẩn Clostridium septicum ATCC 12464	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Clostridium septicum ATCC 12464 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	1.452.113,00	14.521.130,00	-
649	G6.951-1	Chủng chuẩn Bacteroides ovatus ATCC BAA-1296	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Bacteroides ovatus ATCC BAA-1296 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	1.198.247,00	11.982.470,00	-
650	G6.952-1	Chủng chuẩn Escherichia coli ATCC 25922	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Escherichia coli ATCC 25922 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	639.742,00	6.397.420,00	-
651	G6.953-1	Chủng chuẩn Klebsiella pneumoniae subsp. pneumoniae ATCC 700603	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gói riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gắn chung vì sinh vật Klebsiella pneumoniae subsp. pneumoniae ATCC 700603 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBYT	873.299,00	8.732.990,00	-

STT	Mã môi trường	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
652	G6.954-1	Chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	517.887,00	5.178.870,00	-
653	G6.955-1	Chủng chuẩn Escherichia coli ATCC 35218	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Escherichia coli ATCC 35218 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	517.887,00	5.178.870,00	-
654	G6.956-1	Chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Enterococcus faecalis ATCC 29212 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	639.742,00	6.397.420,00	-
655	G6.957-1	Chủng chuẩn Streptococcus pneumoniae ATCC 49619	Que	10,00	-	Hộp 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Streptococcus pneumoniae ATCC 49619 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	528.041,00	5.280.410,00	-
656	G6.958-1	Chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 51299	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Enterococcus faecalis ATCC 51299 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	1.441.959,00	14.419.590,00	-
657	G6.959-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC 29213	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC 29213 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	639.742,00	6.397.420,00	-
658	G6.960-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC BAA-976	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC BAA-976 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	842.833,00	8.428.330,00	-
659	G6.961-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC BAA-977	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC BAA-977 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	832.680,00	8.326.800,00	-
660	G6.962-1	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus ATCC BAA-1026	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Staphylococcus aureus ATCC BAA-1026 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	832.680,00	8.326.800,00	-
661	G6.963-1	Chủng chuẩn Candida parapsilosis ATCC 22019	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Candida parapsilosis ATCC 22019 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	1.391.186,00	13.911.860,00	-
662	G6.964-1	Chủng chuẩn Isactobakia orientalis ATCC 6258	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Isactobakia orientalis ATCC 6258 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	517.887,00	5.178.870,00	-
663	G6.1089-1	Chủng chuẩn Bacteroides fragilis ATCC 25285	Que	10,00	-	Gói 5 que cấy đông gọi riêng. Mỗi gói chứa 1 que cấy đầu vòng tròn gần chúng vi sinh vật Bacteroides fragilis ATCC 25285 có khả năng sống và phát triển ổn định	Không yêu cầu	Không phải TBVT	1.198.247,00	11.982.470,00	-
664	G6.1176	Que cấy định lượng làm bằng hộp	Cái	14,00	4	Que cấy làm từ hợp kim Niken và Crom cho hiệu suất chịu nhiệt lên đến 1 200oC	Không yêu cầu	Không phải TBVT	150.001,00	2.100.014,00	600.004
665	G6.1177	Que cấy định lượng làm bằng hộp	Cái	14,00	4	Que cấy làm từ hợp kim Niken và Crom cho hiệu suất chịu nhiệt lên đến 1 200oC	Không yêu cầu	Không phải TBVT	150.001,00	2.100.014,00	600.004
666		Hộp đọc kết quả khay kháng sinh đồ	hộp		-	Hộp đọc kết quả khay kháng sinh đồ	Không yêu cầu	Không phải TBVT	25.975.567,00	51.951.134,00	-
667	G6.1324	Ông đựng mẫu đầu vào dung tích ≥5ml dùng cho máy Alinity	cái	18.000,00	5000	Cốc đựng mẫu, số lượng 1000 cái. Tương thích với Máy Alinity tại viện	Không yêu cầu	Không phải TBVT	990,00	17.820.000,00	4.950.000
668	G6.1351	Pipet pasteur 3ml tiết trùng	cái	6.000,00	1.800	Thế tích hút 3ml Chất liệu: Polyethylene Có vạch chia ở 1 và 2ml Kích thước: chiều dài 152.4mm Đóng gói tiết trùng từng cái.	Không yêu cầu	Không phải TBVT	9.302,00	55.812.000,00	16.743.600
669	G6.1356	Dùng ống bơm và ống mẫu máy điện giải	Hộp	8,00	-	Hộp gồm: 1 đường ống bơm và 1 đường ống mẫu. Dùng cho máy điện giải EasyLyte Na/K, Na/K/Cl và Na/K/Li	Không yêu cầu	Không phải TBVT	1.963.000,00	15.704.000,00	-
670	G6.1357	Dao phẫu thuật chuyên dùng cho giải phẫu bệnh	Cái	2,00	-	- - Kích thước: Cán dao dài 260mm làm bằng chất liệu nhựa đặc biệt, đầu dao có bốn. Quy cách 1 cái/ hộp - Kích thước: Lưỡi dao dài 130mm, làm bằng thép.	Không yêu cầu	Không phải TBVT	9.737.500,00	19.475.000,00	-

STT	Mã mời thầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
671	G6.1358	Bê tông bê tông chất của máy chuyên bệnh phẩm	Cái	3,00	-	- Kích thước: 155x210x199mm (LxWxH) - Đường kính bình: 155mm - Dung tích: 1.8 lít - Chất liệu: HDPE- polyethylene mật độ cao Chất liệu: nhựa PS, thuận tiện để lưu giữ và chuyển các làm kính, tiêu bản.	Không yêu cầu	Không phải BHYT	6.970.000,00	20.910.000,00	-
672	G6.1359	Giá bệ để tiêu bản	Cái	100,00	-	- Số vị trí: 20	Không yêu cầu	Không phải BHYT	128.125,00	12.812.500,00	-
673	G12.21	Hầm lưỡng cực cơ răng	Cái	20,00	6,00	Hầm lưỡng cực, hàm cơ răng, có thể hấp tiết trùng và sử dụng với Panh lưỡng cực cỡ 5mm, dài 33cm của hãng Karl Storz (Đức)	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	13.250.000,00	265.000.000,00	79.500.000
674	G12.95	Hầm lưỡng cực không răng	Cái	20,00	6,00	Hầm kẹp lưỡng cực TAKE-APART cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm, hàm bán rộng 3 mm và có thể hấp tiết trùng dùng với Forceps kẹp lưỡng cực cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm của hãng Karl Storz (Đức)	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	12.650.000,00	253.000.000,00	75.900.000
675	GR.4	Van trocar cỡ 11mm	Cái	5,00	1,00	Van đa chức năng sử dụng được với Trocar cỡ 11mm của hãng Karl Storz có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	13.505.000,00	67.525.000,00	13.505.000
676	G12.24	Van trocar cỡ 6mm	Cái	5,00	1,00	Van đa chức năng sử dụng được với Trocar cỡ 6mm của hãng Karl Storz có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	12.710.000,00	63.550.000,00	12.710.000
677	G13.149	Van trocar xoắn	Cái	5,00	1,00	Van trocar xoắn, cỡ 6mm, dùng với trocar như cỡ 6mm của hãng Karl Storz (Đức)	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	1.950.000,00	9.750.000,00	1.950.000
678	G12.84	Nắp giảm chấn kính	Cái	8,00	2,00	Nắp giảm chấn kính 11/5mm giúp giảm cỡ từ 11mm xuống 5mm sử dụng cho Trocar cỡ 11mm của hãng Karl Storz có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	5.850.000,00	46.800.000,00	11.700.000
679	G12.22	Móc đốt chữ L	Cái	5,00	1,00	Móc đốt đơn cực chữ L, cỡ 5mm, dài 36cm, có thể tiết trùng bằng hơi nước	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	9.960.000,00	49.800.000,00	9.960.000
680	G12.98	Kim kẹp kim hàm thẳng	Cái	2,00	-	Kim kẹp kim RASSWEILER, hàm thẳng, tay cầm thẳng trục có lỗ xo ngón và khóa hàm, dùng với chỉ cỡ 2/0 đến 4/0, kim cỡ SH và RB của Ethicon). Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm, sử dụng với trocar cỡ 6mm và 11mm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	49.205.000,00	98.410.000,00	-
681	G12.34	Optic nội soi ổ bụng 0 độ	Cái	2,00	-	Ống kính soi HOPKINS, dùng cho nội soi ổ bụng, hướng nhìn 0 độ, góc lệch trường nhìn: 74 độ, đường kính 10mm, chiều dài làm việc 31 cm, có thể hấp tiết trùng, thấu kính hình gậy, đầu có bọc saphia chống xước, sử dụng với trocar cỡ 11mm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	141.350.000,00	282.700.000,00	-
682	G12.33	Optic nội soi ổ bụng 30 độ	Cái	2,00	-	Ống kính soi HOPKINS, dùng cho nội soi ổ bụng, hướng nhìn 30 độ, góc lệch trường nhìn: 74 độ, đường kính 10mm, chiều dài làm việc 31 cm, có thể hấp tiết trùng, thấu kính hình gậy, đầu có bọc saphia chống xước, sử dụng với trocar cỡ 11mm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	143.700.000,00	287.400.000,00	-
683	G12.99	Ống hút tươi có van	Cái	6,00	1,00	Ống hút hút, bề mặt chống loét, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm, khử trùng bằng hơi nước, sử dụng với trocar cỡ 6mm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	20.300.000,00	121.800.000,00	20.300.000
684	G12.100	Kim kẹp clip Titan	Cái	2,00	-	Kim kẹp clip, dùng cho Clip cầm máu Titan Week cỡ trung bình lớn, cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm, có thể xoay, gồm 03 phần tháo rời được: tay cầm, vỏ ngoài, hàm. Sử dụng với trocar cỡ 11mm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	60.210.000,00	120.420.000,00	-
685	GR.103	Kim kẹp Hemolok	Cái	2,00	-	Kim kẹp clip nhựa polymer, cỡ XL, đường kính 10mm, chiều dài làm việc 33cm	57 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	22.600.000,00	45.200.000,00	-
686	G12.101	Tay cầm Clickline	Cái	35,00	10,00	Tay cầm Clickline bằng nhựa, không khóa, có chân cầm đốt điện đơn cực, dùng với panh, kéo của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	11.710.000,00	409.850.000,00	117.100.000
687	G12.20	Vỏ ngoài Panh, kéo, cỡ 5mm, dài 36cm	Cái	35,00	10,00	Vỏ ngoài panh, kéo nội soi, cỡ 5mm, dài 36cm, chất liệu kim loại, được phủ lớp cách điện, có công làm sạch, dùng với panh, kéo của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	11.090.000,00	388.150.000,00	110.900.000
688	G13.150	.Lưỡi kéo cong nội soi	Cái	5,00	1,00	Lưỡi kéo cong, lưỡi có răng cưa, hai hàm hoạt động, hàm dài 20mm, Với việc sử dụng và xử lý dụng cắt và chuyển nghiệp, độ an toàn điện là 400 chu kỳ, sử dụng cùng tay cầm và vỏ ngoài panh kéo cỡ 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.400.000,00	82.000.000,00	16.400.000

STT	Mã nội thầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tự chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tự chọn mua thêm (VNĐ)
689	G13.152	Hàn forceps răng chuột nội soi	Cái	5,00	1,00	Hàn forceps răng chuột nội soi, không tên thương, hàm có răng nhỏ, hàm dài 10mm, hàm có lỗ, hàm hoạt động dm, sử dụng cùng tay cầm và vỏ ngoài phanh kéo có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.050.000,00	80.250.000,00	16.050.000
690	G13.153	Hàn Graper răng không tên thương	Cái	5,00	1,00	Hàn Forceps kẹp tổ chức không tên thương (Graper), hàm dài 24mm, hàm hoạt động đôi, hàm mở cửa số, sử dụng cùng tay cầm và vỏ ngoài phanh kéo có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.050.000,00	80.250.000,00	16.050.000
691	G13.156	Hàn Kerly phẫu tích đom cực	Cái	5,00	1,00	Hàn forceps phẫu tích, hàm dài 22mm, hàm hoạt động, sử dụng cùng tay cầm và vỏ ngoài phanh kéo có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.050.000,00	80.250.000,00	16.050.000
692	G13.154	Hàn Kerly lưỡng cực	Cái	5,00	1,00	Hàn phanh phẫu tích cầm mâu lưỡng cực, hàm dài 19mm, hàm hoạt động, sử dụng cùng tay cầm lưỡng cực và vỏ ngoài phanh kéo lưỡng cực có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	33.400.000,00	167.000.000,00	33.400.000
693	G13.160	Tay cầm Kerly lưỡng cực	Cái	3,00	-	Tay cầm phanh lưỡng cực không khóa, bằng nhựa, công kết nối dao điện nghiêng 45 độ, dùng với vỏ có 3.5mm và 5mm, sử dụng cùng hàm phanh phẫu tích lưỡng cực và vỏ ngoài phanh kéo lưỡng cực có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	26.950.000,00	80.850.000,00	-
694	G13.159	Vỏ ngoài Kerly lưỡng cực	Cái	3,00	-	Vỏ ngoài phanh lưỡng cực, chất liệu kim loại bọc bọp cách điện, có công suất sạch, cỡ 5mm, dài 36cm, sử dụng cùng hàm phanh phẫu tích lưỡng cực và tay cầm phanh lưỡng cực của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	10.050.000,00	30.150.000,00	-
695	G13.157	Hàn phanh kẹp nhàn sơ từ cùng, hàm dài 17mm, răng 2x1, hai hàm hoạt động	Cái	3,00	-	Hàn phanh kẹp nhàn sơ từ cùng, hàm dài 17mm, răng 2x1, hai hàm hoạt động, sử dụng cùng tay cầm và vỏ ngoài phanh kéo có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	22.600.000,00	67.800.000,00	-
696	G13.158	Hàn Babcock	Cái	3,00	-	Hàn forceps babcock, hàm không chân thương, hai hàm hoạt động, hàm dài 18mm, hàm có lỗ, sử dụng cùng tay cầm và vỏ ngoài phanh kéo có 5mm, dài 36cm của hãng Karl Storz thuộc bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.050.000,00	48.150.000,00	-
697	G12.29	Ông soi niệu quản bề thân, cỡ 7 Fr thuận dẫn về đầu ống cỡ 6,5 Fr, hướng nhìn 60, dài 43 cm, có 1 kênh trung tâm cỡ 4,8 Fr cho phép đưa dụng cụ cỡ 4Fr. Kênh bên để tưới rửa	Cái	2,00	-	Ông soi niệu quản bề thân, cỡ 7 Fr thuận dẫn về đầu ống cỡ 6,5 Fr, hướng nhìn 60, dài 43 cm, có 1 kênh trung tâm cỡ 4,8 Fr cho phép đưa dụng cụ cỡ 4Fr. Kênh bên để tưới rửa. Có thể hấp tiệt trùng, có thể sử dụng với Phanh gấp sợi của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi tân số ngược dòng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	373.600.000,00	747.200.000,00	-
698	G12.2	Phanh gấp sợi thần qu da, mềm, hàm hoạt động kép, cỡ 5Fr, dài 40cm	Cái	3,00	-	Phanh gấp sợi thần qu da, mềm, hàm hoạt động kép, cỡ 5Fr, dài 40cm, sử dụng cùng ống soi tân số thần qu da có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	28.900.000,00	86.700.000,00	-
699	G12.5	Ông soi niệu quản bề thân, cỡ 8 Fr thuận dẫn về đầu ống cỡ 7Fr, hướng nhìn 60 độ, dài 43 cm, có 1 kênh trung tâm cỡ 5Fr cho phép đưa dụng cụ cỡ 4Fr. Kênh bên để tưới rửa. Có thể hấp tiệt trùng, có thể sử dụng với Phanh gấp sợi của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi tân số ngược dòng có sẵn tại bệnh viện	Cái	1,00	-	Ông soi niệu quản bề thân, cỡ 8 Fr thuận dẫn về đầu ống cỡ 7Fr, hướng nhìn 60 độ, dài 43 cm, có 1 kênh trung tâm cỡ 5Fr cho phép đưa dụng cụ cỡ 4Fr. Kênh bên để tưới rửa. Có thể hấp tiệt trùng, có thể sử dụng với Phanh gấp sợi của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi tân số ngược dòng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	373.600.000,00	373.600.000,00	-
700	G12.28	Bộ tay cắt u bàng quang, tiến liệt tuyến lưỡng cực, ở vị trí nghỉ, đầu điện cực ở ngoài vỏ	Bộ	1,00	-	Bộ tay cắt u bàng quang, tiến liệt tuyến lưỡng cực, ở vị trí nghỉ, đầu điện cực ở ngoài vỏ dài ống soi cắt tiết niệu cỡ 24/26Fr, sử dụng điện cực lưỡng cực 2 chân, sử dụng cùng Vỏ dài ống soi tiết niệu và ống soi tiết niệu của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi cắt u sơ tiến liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	123.700.000,00	123.700.000,00	-
701	G12.30	Ông kính nội soi tân số thần qu da cỡ M, kích thước thân ống 12Fr, kênh làm việc 6,7Fr cho phép sử dụng dụng cụ có kích thước tới 5 Fr, hướng nhìn 12 độ, chiều dài 22cm. Có thể hấp tiệt trùng, sử dụng cùng phanh gấp sợi thần qu da của hãng Karl Storz thuộc bộ tân số thần qu da có sẵn tại bệnh viện	Cái	1,00	-	Ông kính nội soi tân số thần qu da cỡ M, kích thước thân ống 12Fr, kênh làm việc 6,7Fr cho phép sử dụng dụng cụ có kích thước tới 5 Fr, hướng nhìn 12 độ, chiều dài 22cm. Có thể hấp tiệt trùng, sử dụng cùng phanh gấp sợi thần qu da của hãng Karl Storz thuộc bộ tân số thần qu da có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	180.200.000,00	180.200.000,00	-
702	G12.26	Lưỡi dao cắt u sơ tiến liệt tuyến lưỡng cực, cỡ 0,4mm, dùng với vỏ ngoài cỡ 24/26Fr	Cái	30,00	9,00	Lưỡi dao cắt u sơ tiến liệt tuyến lưỡng cực, cỡ 0,4mm, lưỡi cắt loại hai cạnh, dùng với tay cắt lưỡng cực của hãng Karl Storz thuộc bộ cắt u sơ tiến liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	6.900.000,00	207.000.000,00	62.100.000
703	G12.109	Điện cực bay hơi lưỡng cực	Cái	20,00	6,00	Điện cực bay hơi lưỡng cực, đầu hình cầu, cỡ 24/26Fr, loại 2 cạnh, dùng với Tay cắt lưỡng cực của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi cắt u sơ tiến liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	7.130.000,00	142.600.000,00	42.780.000

STT	Mã mời thầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
704	G12.32	Ông kính soi bằng quang hướng nhìn 30 độ, đường kính 4 mm	Cái	2,00	-	Ông kính soi HOPKINS hướng nhìn 30 độ, đường kính 4 mm, dài 30 cm, có thể hấp tiết trung, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy giúp tăng trường nhìn, đầu ống có bộ saphia chống xước, góc nhìn rộng, sử dụng với Vô dật ống soi cắt và Tẩy cầm cắt u xo tiện liệt tuyến đơn cực, lưỡng cực của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi cắt u xo tiện liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	138.250.000,00	276.500.000,00	-
705	G12.223	Nòng trong của vô dật ống soi cắt tiết niệu	Cái	1,00	-	Nòng trong của vô dật ống soi cắt tiết niệu, xoay được, đầu có bọc ceramic, dùng với Vô dật ống soi cắt tiết niệu 26Fr của hãng Karl Storz (Đức) thuộc bộ nội soi cắt u xo tiện liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	36.700.000,00	36.700.000,00	-
706	G13.168	Bộ dao cắt lạnh xé chỉ tiết niệu	Bộ	3,00	-	Bộ dao cắt lạnh xé chỉ tiết niệu, mở rộng song song, dài 16cm	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	97.950.000,00	293.850.000,00	-
707	G12.104	Xilanh hút mảnh cắt	Cái	2,00	-	Xi lanh hút mảnh cắt REINER-ALEXANDER, dung tích 150 ml, sử dụng cùng Vô dật ống soi cắt tiết niệu của hãng Karl Storz (Đức) thuộc bộ nội soi cắt u xo tiện liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	18.710.000,00	37.420.000,00	-
708	GR.110	Kẹp răng chuốt 4x5T, 15cm	Cái	14,00	4,00	- Kích thước khoảng 15cm, đầu kẹp có 4x5 răng - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	195.000,00	2.730.000,00	780.000
709	GR.111	Panh cong không mẫu 12cm	Cái	15,00	4,00	- Kích thước khoảng 12cm, đầu cong, chiều dài đầu kẹp khoảng 2cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	178.000,00	2.670.000,00	712.000
710	G13.121	Kẹp phẫu tích có mẫu 16cm	Cái	16,00	4,00	- Kích thước khoảng 16cm, thẳng, đầu kẹp nhỏ, có mẫu. - Chiều dài làm việc đầu kẹp khoảng 2cm. - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C. - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	98.000,00	1.568.000,00	392.000
711	G12.200	Kẹp phẫu tích không mẫu 16cm	Cái	16,00	4,00	- Kích thước khoảng 16cm, thẳng, đầu kẹp nhỏ, không mẫu. - Chiều dài làm việc đầu kẹp khoảng 2cm. - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C. - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	107.000,00	1.712.000,00	428.000
712	G12.201	Kéo phẫu thuật, loại cong, đầu tù-nhọn, dài 16,5cm	Cái	12,00	3,00	- Kích thước 16,5cm, loại cong, 1 đầu tù, 1 đầu nhọn. - Chiều dài làm việc lưỡi kéo 5,1cm. - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ ≥ 134 độ C. - Sai số kích thước: ± 2%. - Có mã QR hoặc mã hàng trên từng sản phẩm. - Kích thước khoảng 16,5cm, thẳng, đầu tù-nhọn, - Chiều dài làm việc lưỡi kéo khoảng 5,1cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	227.000,00	2.724.000,00	681.000
713	GR.7	Kéo thẳng cắt chỉ	Cái	2,00	-	- Kích thước 16,5cm, loại cong, 1 đầu tù, 1 đầu nhọn. - Chiều dài làm việc lưỡi kéo 5,1cm. - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	165.000,00	330.000,00	-
714	G12.156	Cán dao số 3	Cái	14,00	4,00	- Kích thước khoảng 12,5cm - Chất liệu thép không gỉ - Lắp được các lưỡi dao 10,11,12,14,15 - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	81.000,00	1.134.000,00	324.000
715	GR.112	Kim kẹp kim KT 16cm	Cái	14,00	4,00	- Kích thước khoảng 16cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 2cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	218.000,00	3.052.000,00	872.000
716	GR.8	Pince loa soi mũi cán có ốc hãm	Cái	1,00	-	Chiều dài lưỡi 40mm, dài 13,5cm, dùng với bộ phẫu thuật mũi xoang của hãng Karl Storz có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	11.050.000,00	11.050.000,00	-
717	GR.9	Kéo Vannas thẳng cho bộ mổ mỏng	Cái	2,00	-	Kéo Vannas loại thẳng, đầu nhọn, lưỡi 6mm, thân det, chiều dài 84mm, lam bằng thép không gỉ	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	10.056.750,00	20.113.500,00	-
718	GR.10	Kim kẹp kim Vannas đầu cong cho bộ mổ mỏng	Cái	2,00	-	Kim kẹp kim đầu trong, bề mặt kẹp 8mm, không có khóa, chiều dài 135mm, lam bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	12.141.700,00	24.283.400,00	-
719	GR.11	Panh kết mạc cho bộ mổ mỏng	Cái	2,00	-	Panh kết mạc, thân det, chiều dài 108mm, lam bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	4.860.000,00	9.720.000,00	-
720	GR.12	Panh rút chỉ cho bộ mổ mỏng	Cái	2,00	-	Panh rút chỉ loại thẳng, mặt kẹp 7mm, chiều dài 110mm, lam bằng thép không gỉ	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	7.668.200,00	15.336.400,00	-

STT	Mã môi trường	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
721	GR.13	Kéo thẳng cho bộ mở màng	Cái	2,00	-	Kéo mỏng nhất loại thẳng, đầu nhọn, lưỡi 28mm, chiều dài 115mm, làm bằng thép không gỉ	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	4.359.650,00	8.719.300,00	-
722	GR.14	Móc lặc cho bộ mở màng	Cái	1,00	-	Móc lặc, đầu móc cỡ 1,5 x 10mm, chiều dài 140mm, thân dẹt làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	2.778.400,00	2.778.400,00	-
723	GR.15	Vành mi cho bộ mở màng	Cái	1,00	-	Vành mi cỡ dành cho người lớn, lưỡi 14mm, nhẵn tròn, chiều dài 71mm, làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	7.544.000,00	7.544.000,00	-
724	GR.16	Panh giặc mạc cho bộ mở màng	Cái	1,00	-	Panh giặc mạc loại 0 12mm, răng 1x2, thân dẹt, chiều dài 84mm, làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	6.790.000,00	6.790.000,00	-
725	GR.17	Que nong lè dao cho bộ thông lè	Cái	3,00	-	Que nong điểm lè hai đầu, chiều dài 100mm, làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	2.413.850,00	7.241.550,00	-
726	GR.18	Que thông lè dao cạo cỡ cho bộ thông lè dao	Cái	4,00	1,00	Que thông lè dao cỡ 00-0, chiều dài 133mm, làm bằng thép không gỉ	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	2.461.000,00	9.844.000,00	2.461.000
727	GR.19	Kẹp bờ mi cho bộ nắn đánh bờ mi	Cái	7,00	2,00	Kẹp nắn bờ mi tạo hình cong, chiều dài 112mm, làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	4.850.000,00	33.950.000,00	9.700.000
728	GR.20	Kẹp chấp cho Bộ chỉnh chấp	Cái	3,00	-	Kẹp chấp cỡ vừa, đường kính 12mm, chiều dài 97mm, làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	4.509.150,00	13.527.450,00	-
729	GR.21	Cuét chỉnh chấp cho Bộ chỉnh chấp	Cái	3,00	-	Cuete cỡ 2 (2mm), chiều dài 135mm, thân tròn làm bằng titan	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	3.554.650,00	10.663.950,00	-
730	GR.22	Cán dao cho Bộ chỉnh chấp	Cái	1,00	-	Cán dao loại dẹt, chiều dài 125mm, làm bằng thép không gỉ	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	2.860.050,00	2.860.050,00	-
731	GR.23	Đèn Clar	Cái	1,00	-	1. Yêu cầu cấu hình: Bỏ đèn chính: 01 Cái Nguồn Pin: 01 Cái Nguồn sạc: 01 Cái Hương dẫn sử dụng: 01 bộ 2.Yêu cầu kỹ thuật Cường độ sáng : 30.000 lux Tuổi thọ đèn LED lên đến 50.000 giờ Nhiệt độ màu : 6.000 kelvin Trong lượng: 190g Nguồn Pin : 3,7 V Dung lượng Pin : 2200 mAh Loại Pin : Lithum-ion Hoạt động liên tục 4 giờ Nguồn sạc : - Đầu vào : 100 ~ 240V 50/60Hz - Đầu ra : DC 4,2 V / 750mA Thời gian sạc 4 giờ	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	4.300.000,00	4.300.000,00	-
732	GR.24	Kéo phẫu thuật (Merzenbaum)	Cái	1,00	-	- Kích thước khoảng 18cm, đầu cong, chiều dài làm việc đầu kéo khoảng 4,5cm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	1.758.000,00	1.758.000,00	-
733	GR.113	Pha ra bóp	Cái	16,00	4,00	- Kích thước khoảng 12cm, có 2 kích cỡ: fig.1=30x13mm, fig.2=34x13mm - Chất liệu: thép không gỉ - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	147.000,00	2.352.000,00	588.000
734	GR.108	Panh 3 châu	Cái	4,00	1,00	- Kích thước khoảng 14cm, đầu cong, chiều dài đầu kẹp khoảng 3cm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	865.000,00	3.460.000,00	865.000
735	GR.26	Panh cong 14cm	Cái	2,00	-	- Kích thước khoảng 16cm, đầu cong, chiều dài đầu kẹp khoảng 4,8cm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	188.000,00	376.000,00	-
736	GR.120	Panh cong 16cm không mẫu	Cái	19,00	5,00	- Kích thước khoảng 11cm, đầu kẹp hơi từ - Chất liệu: thép không gỉ - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	194.000,00	3.686.000,00	970.000
737	GR.107	Panh kẹp xương	Cái	8,00	2,00	- Kích thước khoảng 18cm, đầu cong, chiều dài đầu kẹp khoảng 4,8cm - Chất liệu: thép không gỉ - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	165.000,00	1.320.000,00	330.000

STT	Mã mới thầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
738	GI2.196	Panh thẳng có màu KT 16 cm	Cái	23,00	6,00	- Kích thước khoảng 16cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 4cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	188.000,00	4.324.000,00	1.128.000
739	GR.106	Panh thẳng không màu KT 12 cm	Cái	2,00	-	- Kích thước khoảng 12cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 2cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	171.000,00	342.000,00	-
740	GI2.197	Panh tiêm không màu 20cm	Cái	11,00	3,00	- Kích thước dài 20cm, đầu nhỏ, thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 4,3cm - Thép không gỉ - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	282.000,00	3.102.000,00	846.000
741	GR.28	Kéo thẳng kích thước 10 cm	Cái	1,00	-	- Kích thước khoảng 11,5cm, đầu thẳng, chiều dài làm việc đầu kéo khoảng 2,5cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	127.000,00	127.000,00	-
742	GR.109	Cán dao số 4	Cái	1,00	-	- Kích thước khoảng 14cm - Chất liệu thép không gỉ - Lắp được các lưỡi dao 20,21,22 - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	81.000,00	81.000,00	-
743	GR.29	Trocar	Cái	3,00	-	- Kích thước: phi 20FG - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	582.000,00	1.746.000,00	-
744	GR.31	Đèn chiếu vàng da	Cái	5,00	1,00	1. Yêu cầu cấu hình: - Đèn chính + màn hình hiển thị: 01 bộ - Thân đèn: 01 bộ - Dây nguồn: 01 bộ - Nối + xe đẩy: 01 bộ - Cầu chì: 01 bộ - Cầu chì: 01 bộ 2. Yêu cầu kỹ thuật: Điều chỉnh độ cao dễ dàng Chiếu 2 mặt cho hiệu suất cao hơn Bóng LED chuyển dụng tuổi thọ cao Màn hình hiển thị thời gian sử dụng trực quan Xe đẩy đa năng kèm nối tích hợp Bánh xe có khóa giúp cố định và di chuyển dễ dàng Kích thước tổng thể (D*R*C): 77*50*171 cm (±2 cm) Kích thước màn đèn trên/dưới (D*R*C): 38*27*8 cm(±2 cm) Kích thước đèn (D*R*C): 70*49*18 cm (±2 cm) Độ cao điều chỉnh: 112-171 cm (±2 cm) Khoảng cách 2 đầu chiếu điều chỉnh: 55-114 cm (±2 cm) Bóng đèn: LED (xanh) công suất cao Số bóng mỗi mặt trên/dưới: 18 cái Tuổi thọ bóng đèn: Tối thiểu 25.000 giờ	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	38.000.000,00	190.000.000,00	38.000.000

STT	Mã gói thầu	Tên Hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
						Thay đổi độ sáng ít hơn 10% sau 25.000 giờ chiếu sáng Thay đổi về cường độ sau 6 giờ < 10% Dải bước sóng: 420-480nm Diện tích bề mặt điều trị: 53*17 cm cm (+2 cm) Cường độ bức xạ > 42 mw/cm2/mm ở 30cm Màn hình hiển thị LCD: thời gian điều trị và tổng thời gian đã sử dụng đến Trọng lượng: khoảng 20kg Điện áp đầu vào: 220V-50Hz Công suất tiêu thụ: 120-160W Cần chỉ: 5 Amp					
745	G13.99	Máy đo bão hòa oxy SpO2	Cái	2,00	-	1. Cấu hình thiết bị: - Máy chỉnh cảm tay: 01 chiếc. - Cảm biến đo SpO2 dùng cho trẻ sơ sinh: 01 chiếc. - Bộ Pin sạc: 01 bộ 2. Đặc tính kỹ thuật: - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA - Thiết bị theo dõi bão hòa oxy trong máu chính xác cả khi bệnh nhân cử động và chỉ số tụt màu - Khối lượng nhẹ, cảm tay tiện lợi. - Chỉ số tụt màu (PI) hiển thị cường độ xung động mạch. - Có thanh tín hiệu để xác định các mức tín hiệu và chất lượng giá trị SpO2 được hiển thị. - Có báo động âm thanh và hình ảnh 3. Thông số kỹ thuật: - Dải đo: + SpO2: từ ≤ 1% đến 100%. + Nhịp tim: từ ≤ 25 đến ≥ 240 (nhịp/phút) + Chỉ số tụt màu: từ ≤ 0,02 đến ≥ 20% - PVt: 0-100 (cho phép hiển thị khi sử dụng cảm biến tích hợp) - RRp: 4-70 rpm (cho phép hiển thị khi sử dụng cảm biến tích hợp) - Sai số SpO2 (trung bình từ 70% đến 100%): + Khi không cử động: Người lớn, trẻ em: ≤ 2 %, Trẻ sơ sinh: ≤ 3 % + Khi cử động: Người lớn, trẻ em: ≤ 3 %, Trẻ sơ sinh: ≤ 3 % + Khi chỉ số tụt màu thấp: Người lớn, trẻ em: ≤ 2 %, Trẻ sơ sinh: ≤ 3 % - Sai số nhịp mạch (trung bình từ 25 đến 240 nhịp/phút): + Khi không cử động: ≤ 3 nhịp/phút + Khi cử động: ≤ 5 nhịp/phút - Khi chỉ số tụt màu thấp: ≤ 3 nhịp/phút - Dữ phân giải: + Độ bão hòa (%SpO2): ≤ 1%. + Nhịp mạch: ≤ 1 nhịp/phút. - Pin sạc: Lithium ion, dung lượng: 24 giờ. - Bước sóng đo 660-1000 nm - Trọng lượng: ≤ 0,5kg. - Chế độ cảnh báo: Tới thiếu có các báo động: Trạng trạng sensor, lỗi nguồn, báo động ắc quy yếu. - Báo động Uti tiền cao: ≥ 10 xung. - Báo động Uti tiền thấp: ≥ 3 xung. - Hiển thị: + Hiển thị tối thiểu các dữ liệu % SpO2, nhịp mạch, chỉ số tụt màu, cảnh báo và cảnh báo trạng thái tín dụng, thanh tín hiệu, trạng thái pin sử dụng. + Loại: LED hoặc tương đương. + Lưu trữ dữ liệu: 96 giờ Có 3 mức độ nhạy: Trung bình, cao, Phát hiện thao đầu dò tự động Chính được độ sáng màn hình từ 5 mức: 25%, 50%, 75%, 100%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	33.500.000,00	67.000.000,00	-

STT	Mô mới thầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
746	GI3.125.1	Xe tiêm nhựa ABS	Cái	17,00	5,00	- Kích thước (Dài x rộng x cao) mm: (625 x 475 x 1.000) mm ± 5% - Thân xe: kết cấu bằng cốt thép, làm bằng thép phù hợp tính diện, độ dày khung xe: 3mm, các mặt của xe (bao gồm cả mặt phẳng bên) được làm bằng nhựa ABS chống nhiễm khuẩn, chống mài mòn, chống ăn mòn và oxy hóa. - Xe có 01 ngăn kéo nhỏ được thiết kế với hệ thống trượt nhẹ nhàng, bên trong chia thành các ô chứa có kích thước (3x3) mm ± 1% và 02 khay kê bên dưới. - Bánh xe: 04 cái, loại bánh đúc đường kính bánh xe từ Ø 95 - 100mm, trong đó có tối thiểu 02 bánh có khóa. - Có lan can và có tay đỡ - Màu sắc chủ đạo: Xanh dương, xám, trắng. - Công suất tải trọng của ngăn kéo: ≥ 25kg - Tổng công suất tải trọng: ≥ 80kg - Phụ kiện đi kèm: + 02 thùng rác có nắp đậy đặt ở 2 bên, mỗi bên có 01 thùng, 1 bên 01 thùng nắp trắng, 1 bên 01 thùng nắp vàng, có chân gạt để mở nắp đựng rác thải y tế, làm bằng nhựa cứng, dung tích ≥ 5 lít + 01 giỏ lưới bằng nhựa để đựng găng tay y tế trắng hoặc để hộp đựng kim tiêm đã qua sử dụng. + 02 hộp nhựa dùng để đựng kim tiêm đã qua sử dụng. + 01 giỏ nhựa có vạch chia ngăn đựng vật sắc nhọn. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nhiệm vụ và đưa vào sử dụng	Việt Nam	Thiết bị y tế	15.800.000,00	268.600.000,00	79.000.000
747	GI3.125	Xe thủ thuật nhựa ABS	Cái	17,00	5,00	- Kích thước (Dài x rộng x cao) mm: (625 x 475 x 1.000) mm ± 5% - Thân xe: kết cấu bằng cốt thép, làm bằng thép phù hợp tính diện, độ dày khung xe: 3mm, các mặt của xe (bao gồm cả mặt phẳng bên) được làm bằng nhựa ABS chống nhiễm khuẩn, chống mài mòn, chống ăn mòn và oxy hóa. - Xe có 01 ngăn kéo nhỏ được thiết kế với hệ thống trượt nhẹ nhàng, bên trong chia thành các ô chứa và 01 hoặc 02 khay kê bên dưới. - Bánh xe: 04 cái, loại bánh đúc đường kính bánh xe từ Ø 95 - 100mm, trong đó có tối thiểu 02 bánh có khóa. - Có lan can và có tay đỡ - Màu sắc chủ đạo: Xanh dương, xám, trắng. - Công suất tải trọng của ngăn kéo: ≥ 25kg - Tổng công suất tải trọng: ≥ 80kg - Phụ kiện đi kèm: + 02 thùng rác có nắp đậy đặt ở 2 bên, mỗi bên có 01 thùng, 1 bên 01 thùng nắp trắng, 1 bên 01 thùng nắp vàng, có chân gạt để mở nắp đựng rác thải y tế, làm bằng nhựa cứng, dung tích ≥ 5 lít + 02 xô nhựa nhỏ màu xanh có quai và nắp đựng chất lỏng y tế, làm bằng nhựa cứng, dung tích ≥ 2 lít + 02 giỏ lưới bằng nhựa để đựng găng tay y tế trắng hoặc để hộp đựng kim tiêm đã qua sử dụng. + 02 hộp nhựa dùng để đựng kim tiêm đã qua sử dụng. + 01 giỏ nhựa có vạch chia ngăn đựng vật sắc nhọn. + 01 cốc truyền dịch + móc - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nhiệm vụ và đưa vào sử dụng	Việt Nam	Thiết bị y tế	17.500.000,00	297.500.000,00	87.500.000
748	GR.32	Kéo vi phẫu thành quản (thông)	- Cái	1,00	-	Kéo vi phẫu thành quản Kleinsasser loại thông, chiều dài làm việc 255 mm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	25.587.000,00	25.587.000,00	-
749	GR.33	Kéo vi phẫu thành quản (cong phải)	Cái	1,00	-	Kẹp vi phẫu thành quản hình tim, hãm răng cưa cong phải, chiều dài khoảng 220 mm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	32.795.000,00	32.795.000,00	-
750	GR.34	Kéo vi phẫu thành quản (cong trái)	Cái	1,00	-	Kẹp vi phẫu thành quản hình tim, hãm răng cưa cong trái, chiều dài khoảng 220 mm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	32.795.000,00	32.795.000,00	-

STT	Mã mủi thân	Tên Hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
751	GR.35	Pince tam giác (quay phải)	Cái	1,00	-	Kéo vi phẫu thành quản Kleinsasser cong, phải, chiều dài làm việc 235 mm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	25.587.000,00	25.587.000,00	-
752	GR.36	Pince tam giác (quay trái)	Cái	1,00	-	Kéo vi phẫu thành quản Kleinsasser cong, trái, chiều dài làm việc 235 mm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	25.587.000,00	25.587.000,00	-
753	GI3.187	Kim bấm vi phẫu thành quản, hàm cong phải, kiểu miếng chên cỡ 1mm, chiều dài làm việc 23cm	Cái	1,00	-	cong phải, kiểu miếng chên cỡ 1mm, chiều dài làm việc 23cm, vỏ thuận hình nón dần từ thân về phía đầu, có công lam sạch, sử dụng với bộ nối soi thành quản của hãng Karl Storz có sẵn ở bệnh viện		Thiết bị y tế	33.800.000,00	33.800.000,00	-
754	GI3.188	Kim bấm vi phẫu thành quản, hàm cong trái, kiểu miếng chên cỡ 1mm, chiều dài làm việc 23cm	Cái	1,00	-	cong trái, kiểu miếng chên cỡ 1mm, chiều dài làm việc 23cm, vỏ thuận hình nón dần từ thân về phía đầu, có công lam sạch, sử dụng với bộ nối soi thành quản của hãng Karl Storz có sẵn ở bệnh viện		Thiết bị y tế	33.800.000,00	33.800.000,00	-
755	GR.37	Ông hút vi phẫu tai, cỡ 0,7mm	Cái	1,00	-	Ông hút vi phẫu tai thân gấp góc, cỡ 0,7mm, chiều dài làm việc 6cm, dùng với bộ phẫu thuật nội soi tai của hãng Karl Storz dùng có tại bệnh viện		Thiết bị y tế	2.180.000,00	2.180.000,00	-
756	GR.38	Ông hút vi phẫu tai, cỡ 0,8mm	Cái	1,00	-	Ông hút vi phẫu tai thân gấp góc, cỡ 0,8mm, chiều dài làm việc 6cm, dùng với bộ phẫu thuật nội soi tai của hãng Karl Storz dùng có tại bệnh viện		Thiết bị y tế	2.180.000,00	2.180.000,00	-
757	GR.39	Ông hút vi phẫu tai, cỡ 1mm	Cái	1,00	-	Ông hút vi phẫu tai thân gấp góc, cỡ 1mm, chiều dài làm việc 6cm, dùng với bộ phẫu thuật nội soi tai của hãng Karl Storz dùng có tại bệnh viện		Thiết bị y tế	2.180.000,00	2.180.000,00	-
758	GR.40	Forcep cầm máu lưỡng cực	Cái	1,00	-	cách điện, mũi tù, gấp góc, tiện hợp kênh hút, dài 19cm, dùng với bộ phẫu thuật nội soi mũi xoang của hãng Karl Storz dùng có tại bệnh viện		Thiết bị y tế	26.950.000,00	26.950.000,00	-
759	GR.41	Pince vi phẫu tai	Cái	1,00	-	hàm mảnh, có răng cưa, kích thước 1 x 4,5mm, chiều dài làm việc 8cm, có thể tháo rời, dùng với bộ phẫu thuật nội soi tai của hãng Karl Storz, dùng có tại bệnh viện		Thiết bị y tế	15.850.000,00	15.850.000,00	-
760	GI2.35	Ông soi quang học TMH (0 độ, đường kính 4mm, dài 18cm)	Cái	1,00	-	Ông soi quang học Tai Mũi Họng 0 độ, góc của trường nhìn 80 độ, đường kính 4 mm, dài 18 cm, trường lòng có gắn thấu kính hình gậy giúp tăng trường nhìn, đầu ống soi có học saphia chống xước, có thể hấp tiệt trùng được, dùng với bộ phẫu thuật mũi xoang của hãng Karl Storz dùng có sẵn tại bệnh viện		Thiết bị y tế	97.650.000,00	97.650.000,00	-
761	GI2.37	Ông soi quang học (70 độ, đường kính 4mm, dài 18cm)	Cái	1,00	-	Ông soi quang học Tai Mũi Họng 70 độ, đường kính 4 mm, dài 18 cm, trường lòng có gắn thấu kính hình gậy giúp tăng trường nhìn, đầu ống soi có học saphia chống xước, có thể hấp tiệt trùng được, góc nhìn rộng, dùng với bộ phẫu thuật mũi xoang của hãng Karl Storz dùng có sẵn tại bệnh viện		Thiết bị y tế	97.650.000,00	97.650.000,00	-
762	GR.42	Vỏ ông soi cấp dòng tưới rửa liên tục, cỡ 3,7 mm, chiều dài 18 cm, có đầu nối cho hút dịch	Cái	2,00	-	Vỏ ông soi cấp dòng tưới rửa liên tục, cỡ 3,7 mm, chiều dài 18 cm, có đầu nối cho hút dịch, dùng với ông soi khám buồng tử cung cỡ 2,9mm, dài 24cm của hãng Karl Storz, thuộc bộ nối soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện		Thiết bị y tế	37.650.000,00	75.300.000,00	-
763	GR.43	Ông soi quang học TMH (0 độ, đường kính 3mm, dài 14cm, góc lệch trường nhìn 68 độ)	Cái	1,00	-	Ông soi quang học Tai Mũi Họng 0 độ, đường kính 3mm, dài 14cm, góc lệch trường nhìn 68 độ, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy giúp tăng trường nhìn, đầu ống soi có học saphia chống xước, có thể hấp tiệt trùng được, dùng với bộ phẫu thuật mũi xoang của hãng Karl Storz dùng có sẵn tại bệnh viện		Thiết bị y tế	100.200.000,00	100.200.000,00	-
764	GR.51	Kéo cong tù 16cm	Cái	3,00	-	- Kích thước kéo khoảng 16,5cm, đầu tù, lưỡi cong - Lưỡi kéo dài khoảng 5,7cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%		Thiết bị y tế	162.000,00	486.000,00	-
765	GI2.188	Kéo thẳng, mũi nhọn-nhọn	Cái	2,00	-	- Kích thước kéo khoảng 16,5cm, đầu nhọn, lưỡi thẳng - Lưỡi kéo dài khoảng 5,7cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%		Thiết bị y tế	165.000,00	330.000,00	-
766	GI.455	Cán dao mổ, số 3, dài 125mm sử dụng cho bộ mở khí quản	Cái	2,00	-	Cán dao mổ, số 3, dài 125mm, Có in laser Mã ma trận dữ liệu (Data Matrix Code) trên thân dụng cụ		Thiết bị y tế	500,00	1.000,00	-
767	GI.457	Cán dao mổ, số 7, dài 160mm	Cái	2,00	-	Cán dao mổ, số 7, dài 160mm, Có in laser Mã ma trận dữ liệu (Data Matrix Code) trên thân dụng cụ		Thiết bị y tế	1.000.000,00	2.000.000,00	-

STT	Mã mời thầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
768	GR.52	Kim cắt bột cỡ 24cm	Cái	2,00	-	- Kích thước khoảng 24cm, thẳng, có khóa, tay cầm trống trơn trượt. - Đầu kim nhọn, dài khoảng 5cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	2.302.000,00	4.604.000,00	-
769	GR.53	Kim cắt bột cỡ 37cm	Cái	2,00	-	- Kích thước khoảng 37cm, hai cán tay cầm tròn. - Đầu kim nhọn, dài khoảng 6,5cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	2.874.000,00	5.748.000,00	-
770	GR.54	Kéo cắt bột	Cái	2,00	-	- Kích thước khoảng 24cm - Chiều dài làm việc lưỡi kẹp khoảng 7,5cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	578.000,00	1.156.000,00	-
771	GR.55	Cửa máy cắt bột	Cái	1,00	-	Nguồn điện : 110-220V ~ một pha; Tần số: 50-60 HZ; Công suất đầu vào: 100 VA; Tốc độ quay không tải của động cơ : > 15000rpm; Tiếng ồn: ≤90dB Phụ kiện kèm theo : - 4 lưỡi cưa - 1 cỡ lể	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	13.900.000,00	13.900.000,00	-
772	GR.56	Cửa tay cắt bột	Cái	1,00	-	- Kích thước khoảng 18cm, chiều dài lưỡi cưa khoảng 9-11cm, độ dày 0,3-0,5mm, - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	380.000,00	380.000,00	-
773	G13.119	Rổ lưới	Cái	31,00	9,00	- Rổ lưới hấp dung cụ, kích thước (520x260x80)mm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ ≥134 độ C - Sai số kích thước: ± 2%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	1.696.000,00	52.576.000,00	15.264.000
774	GR.58	Hộp đựng bóng tiêm	Cái	13,00	3,00	Hộp đựng bóng tiêm - Kích thước phi 8cm - Inox 201	Việt Nam	Thiết bị y tế	60.000,00	780.000,00	180.000
775	GR.59	Kim kẹp kim 18cm	Cái	2,00	-	- Kích thước khoảng 18cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 2cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	235.000,00	470.000,00	-
776	GR.60	Kim kẹp kim 24cm	Cái	1,00	-	- Kích thước khoảng 24cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 2cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	282.000,00	282.000,00	-
777	G1.545	Mô vit cỡ trung bình	Cái	335,00	85,00	- Kích thước 90x35mm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	259.000,00	86.765.000,00	22.015.000
778	G1.592	Mô vit cỡ tiểu	Cái	213,00	63,00	- Kích thước 75x20mm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	241.000,00	51.333.000,00	15.183.000
779	G13.18	Mô vit Collin 100*35mm	Cái	51,00	15,00	- Kích thước 100x35mm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	1.030.000,00	52.530.000,00	15.450.000
780	GR.62	Panh sắt khuôn đầu rắn 25cm	Cái	111,00	-	- Kích thước khoảng 25cm, thẳng - Chiều dài làm việc đầu kẹp khoảng 2,5cm - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	336.000,00	37.296.000,00	-

STT	Mã môi trường	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thanh toán (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
781	GR 63	Kẹp phủ tích không mẫu 20cm	Cái	6,00	1,00	- Kích thước khoảng 20cm, thẳng, đầu kẹp nhỏ - Chiều dài lam việc đầu kẹp khoảng 2cm. - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	127.000,00	762.000,00	127.000
782	GR 64	Kẹp phủ tích không mẫu 25cm	Cái	6,00	1,00	- Kích thước khoảng 25cm, thẳng, đầu kẹp nhỏ - Chiều dài lam việc đầu kẹp khoảng 2cm. - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C. - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	165.000,00	990.000,00	165.000
783	GI 2.203	Kẹp cổ tử cung cỡ 25cm	Cái	20,00	6,00	- Kích thước kẹp dài 25cm, loại thẳng, 2 đầu nhỏ có mẫu, không gây tổn thương. - Chiều dài lam việc đầu kẹp 7,4cm, khoảng cách 2 cạnh lam việc của đầu kẹp 1cm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ ≥134 độ C. - Sai số kích thước: ± 2%. - Có mã QR hoặc mã hàng trên từng sản phẩm.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	295.000,00	5.900.000,00	1.770.000
784	GI 3.9	Ông soi khám tử cung 30 độ, 2,9mm	Cái	15,00	4,00	- Ông kính nội soi HD, đường kính 2,9mm, góc soi 30 độ, dài 300mm, hấp tiệt trùng được. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật buồng tử cung - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng tử cung (<=6mm) cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện. - Ông kính nội soi HD, đường kính 4mm, góc soi 30 độ, dài 300mm, hấp tiệt trùng được. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng tử cung (<=9mm) cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	172.300.000,00	2.584.500.000,00	689.200.000
785	GI 3.106	Ông soi khám tử cung 30 độ, 4mm	Cái	10,00	3,00	- Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng tử cung (<=9mm) cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	172.300.000,00	1.723.000.000,00	516.900.000
786	GR 65	Vỏ chân đoàn	Cái	3,00	-	- Vỏ chân đoàn có chia độ, đường kính 4mm, dài 270mm (khoa với có thể xoay)	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	36.252.000,00	108.756.000,00	-
787	GR 66	Vỏ trong phẫu thuật	Cái	1,00	-	- Vỏ trong phẫu thuật có chia độ, đường kính 4,9mm, dài 230mm (ông hoạt động cho dụng cụ cắt 7Fr, khoa với có thể xoay) - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện. - Vỏ ngoài phẫu thuật có chia độ, đường kính 5,5mm, dài 216mm (khoa với hạt có thể xoay, khoa nhanh) - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	62.500.000,00	62.500.000,00	-
788	GR 67	Vỏ ngoài phẫu thuật	Cái	1,00	-	- Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	51.300.000,00	51.300.000,00	-
789	GI 3.10	Kéo có chia độ, kích thước 7Fr	Cái	5,00	1,00	- Kéo nhọn có chia độ, kích thước 7Fr, dài 370mm, bản cứng, hàm hành động kẹp, Đầu có thể xoay, có công để xả rửa. Kèm nắp đậy Silicon. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	30.700.000,00	153.500.000,00	30.700.000
790	GR 68	Kẹp sinh thiết	Cái	5,00	1,00	- Kẹp sinh thiết có chia độ, kích thước 7Fr, dài 370mm, bản cứng, hàm hành động kẹp, Đầu có thể xoay, có công để xả rửa. Kèm nắp đậy Silicon. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	30.700.000,00	153.500.000,00	30.700.000
791	GI 3.110	Kẹp có sâu có chia độ, cỡ 7Fr	Cái	5,00	1,00	- Kẹp có sâu có chia độ, kích thước 7Fr, dài 370mm, bản cứng, hàm hành động kẹp, Đầu có thể xoay, có công để xả rửa. Kèm nắp đậy Silicon. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	25.000.000,00	125.000.000,00	25.000.000
792	GR 69	Kẹp gấp IUD	Cái	3,00	-	- Kẹp gấp IUD có chia độ, kích thước 7Fr, dài 370mm, bản cứng, hàm hành động kẹp, Đầu có thể xoay, có công để xả rửa. Kèm nắp đậy Silicon. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật tử cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ nội soi chân đoàn và can thiệp buồng tử cung cỡ kính dùng cu 7Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	25.000.000,00	75.000.000,00	-

STT	Mã mời thầu	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
793	GR.70	Vỏ trong phẫu thuật, đường kính 17,5Fr	Cái	1,00	-	- Vỏ trong phẫu thuật, đường kính 17,5Fr, có thể xoay, đầu gắn ceramic loại bo phân xạ ánh sáng giúp hình ảnh rõ nét. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	55.000.000,00	-	-
794	GR.71	Vỏ ngoài phẫu thuật, đường kính 18,5Fr	Cái	1,00	-	- Vỏ ngoài phẫu thuật, đường kính 18,5Fr, tích hợp khóa nhanh, đóng kẹp(dầu dẫn nước vào và đầu thoát nước ra). - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	48.000.000,00	-	-
795	G13.130	Tay cầm điều khiển phẫu thuật nội soi, cỡ 18,5Fr	Cái	1,00	-	- Tay cầm điều khiển phẫu thuật nội soi cỡ 18,5Fr, sử dụng đơn cực và lưỡng cực, có khóa kết nối nhanh, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	135.000.000,00	135.000.000,00	-
796	GR.72	Điện cực vòng, góc 30 độ 18,5Fr	Cái	20,00	6,00	- Điện cực cắt vòng, góc 30 độ, cho bộ 18,5Fr, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. Kèm nắp dây Silicon - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	10.450.000,00	209.000.000,00	62.700.000
797	GR.73	Điện cực vòng, thẳng, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được, cỡ 18,5Fr	Cái	10,00	3,00	- Điện cực cắt vòng, thẳng, cho bộ 18,5Fr, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. Kèm nắp dây Silicon - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	10.450.000,00	104.500.000,00	31.350.000
798	G13.14	Điện cực cầm máu dạng bi lăn, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được, cỡ 18,5Fr	Cái	5,00	1,00	- Điện cực cầm máu dạng bi lăn, cho bộ 18,5Fr, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. Kèm nắp dây Silicon - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	10.450.000,00	52.250.000,00	10.450.000
799	GR.74	Điện cực dạng dao, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được, cỡ 18,5Fr	Cái	15,00	4,00	- Điện cực dạng dao, cho bộ 18,5Fr, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. Kèm nắp dây Silicon - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	10.450.000,00	156.750.000,00	41.800.000
800	GR.75	Đầu bit ống, tích hợp khóa tháo lắp nhanh, tránh tổn thương khi đưa vào phẫu thuật vào buồng từ cung, hấp tiết trung được, cỡ 18,5Fr	Cái	1,00	-	- Đầu bit ống, tích hợp khóa tháo lắp nhanh, tránh tổn thương khi đưa vào phẫu thuật vào buồng từ cung, hấp tiết trung được, cỡ 18,5Fr - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 18,5Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	12.500.000,00	-	-
801	GR.76	Vỏ ngoài phẫu thuật, đường kính 26Fr, tích hợp khóa nhanh, đóng kẹp(dầu dẫn nước vào và đầu thoát nước ra)	Cái	1,00	-	- Vỏ ngoài phẫu thuật, đường kính 26Fr, tích hợp khóa nhanh, đóng kẹp(dầu dẫn nước vào và đầu thoát nước ra), hấp tiết trung được - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	48.000.000,00	-	-
802	G13.131	Tay cầm điều khiển phẫu thuật nội soi, cỡ 26Fr	Cái	1,00	-	- Tay cầm điều khiển phẫu thuật nội soi cỡ 26Fr, sử dụng lưỡng cực, có khóa kết nối nhanh, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	135.000.000,00	-	-
803	G13.108	Điện cực vòng góc 30 độ, cỡ 26Fr	Cái	10,00	3,00	- Điện cực vòng góc 30 độ, cỡ 26Fr, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. Kèm nắp dây Silicon - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	9.200.000,00	92.000.000,00	27.600.000
804	G13.109	Điện cực vòng thẳng, cỡ 26Fr	Cái	5,00	1,00	- Điện cực vòng thẳng, cỡ 26Fr, sử dụng nhiều lần, hấp tiết trung được. Kèm nắp dây Silicon - Sử dụng trong điều trị phẫu thuật từ cung. - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cung cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bưu điện.	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	9.200.000,00	46.000.000,00	9.200.000

STT	Mã mới thầu	Tên Hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
805	G13.14.1	Điện cực cầm màu dạng bi lăn, sử dụng nhiều lần, hấp vết trong được, cỡ 26Fr	Cái	5,00	1,00	- Điện cực cầm màu dạng bi lăn, cỡ 26Fr, sử dụng nhiều lần, hấp vết trong được. Kèm nắp đậy Silicon. - Sử dụng tương yếu từ phẫu thuật từ cùng - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cùng cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bnà đèn.	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	9.200.000,00	46.000.000,00	9.200.000
806	G13.107	Điện cực cầm màu dạng dao, cỡ 26Fr	Cái	10,00	3,00	- Điện cực cầm màu dạng dao, cỡ 26Fr, sử dụng nhiều lần, hấp vết trong được. Kèm nắp đậy Silicon. - Sử dụng tương yếu từ phẫu thuật từ cùng - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cùng cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bnà đèn.	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	9.200.000,00	92.000.000,00	27.600.000
807	GR.77	Đầu bi ống, tích hợp khóa tháo lắp nhanh, cỡ 26Fr	Cái	1,00	-	Đầu bi ống, tích hợp khóa tháo lắp nhanh, tránh tổn thương khi đưa vào phẫu thuật vào buồng từ cùng, hấp vết trong được, cỡ 26Fr - Sử dụng tương yếu từ phẫu thuật từ cùng - Tương thích với Bộ dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực buồng từ cùng cỡ 26Fr tại Bệnh viện Bnà đèn.	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	12.500.000,00	12.500.000,00	-
808	G12.112	Ống kính soi buồng từ cùng hướng nhìn 30 độ, đường kính 4 mm	Cái	5,00	1,00	Ốp nội soi buồng từ cùng, góc nhìn 30 độ, đường kính 4mm, dài 30cm, có thể hấp vết trong, trong lòng có gần thấu kính gây bằng giúp tăng trường nhìn, đầu ống có học saphia chống xước, góc nhìn rộng, dùng với Vò đất ống soi cắt cỡ 26Fr và tay cắt buồng từ cùng của hàng Karl Storz (Đức) thuộc bộ phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đang có sẵn tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	137.800.000,00	689.000.000,00	137.800.000
809	G12.228	Forceps sinh thiết và gấp	Cái	3,00	-	Forceps sinh thiết và gấp, bàn cứng, hãm hoạt động đơn, cỡ 5 Fr, chiều dài 34 cm, dùng với Vò ống soi cấp dòng tưới rửa liên tục khảm buồng từ cùng của hàng Karl Storz(Đức) thuộc bộ hãm nội soi buồng từ cùng đang có sẵn tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	48.950.000,00	146.850.000,00	-
810	G12.229	Kéo đầu tù	Cái	3,00	-	Kéo đầu tù, bàn cứng, hãm hoạt động đơn, cỡ 5 Fr, chiều dài 34 cm, dùng với Vò ống soi cấp dòng tưới rửa liên tục khảm buồng từ cùng của hàng Karl Storz(Đức) thuộc bộ khảm nội soi buồng từ cùng đang có sẵn tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	44.100.000,00	132.300.000,00	-
811	G12.230	Kéo đầu nhọn	Cái	3,00	-	Kéo đầu nhọn, bàn cứng, hãm hoạt động đơn, cỡ 5 Fr, chiều dài 34 cm, dùng với Vò ống soi cấp dòng tưới rửa liên tục khảm buồng từ cùng của hàng Karl Storz(Đức) thuộc bộ khảm nội soi buồng từ cùng đang có sẵn tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	43.200.000,00	129.600.000,00	-
812	G12.235	Điện cực cắt lưỡng cực hình vòng cỡ 26 Fr.	Cái	1,00	-	Điện cực cắt lưỡng cực hình vòng, cỡ 26Fr, loại hai chân, tiết tròn bằng hơi nước, sử dụng với tay cắt lưỡng cực của hàng Karl storz thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	7.150.000,00	7.150.000,00	-
813	G12.236	Điện cực cầm màu lưỡng cực hình cầu cỡ 24 Fr.	Cái	1,00	-	Điện cực cầm màu lưỡng cực hình cầu, cỡ 24Fr, loại hai chân, tiết tròn bằng hơi nước, sử dụng với tay cắt lưỡng cực của hàng Karl storz thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	7.150.000,00	7.150.000,00	-
814	G12.237	Điện cực cắt lưỡng cực hình mũi nhọn cỡ 26 Fr.	Cái	1,00	-	Điện cực cầm màu lưỡng cực hình cầu, cỡ 26Fr, loại hai chân, tiết tròn bằng hơi nước, sử dụng với tay cắt lưỡng cực của hàng Karl storz thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	7.150.000,00	7.150.000,00	-
815	G12.239	Ống kính soi buồng từ cùng hướng nhìn 30 độ, đường kính 2,9 mm	Cái	3,00	-	Ốp nội soi buồng từ cùng, cắt u xơ tiền liệt tuyến 30 độ, góc của trường nhìn: 81 độ, đường kính 2,9 mm, dài 30 cm, có thể hấp vết trong, trong lòng có gần thấu kính gây giúp tăng trường nhìn, đầu ống có học saphia chống xước, dùng với Vò đất ống soi cắt cỡ 22Fr của hàng Karl Storz (Đức) thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	127.400.000,00	382.200.000,00	-
816	G12.242	Nòng tương của Vò đất ống soi cắt tiết niệu cỡ 22Fr	Cái	1,00	-	Nòng tương của Vò đất ống soi cắt tiết niệu cỡ 22Fr, đầu vỏ cách điện bằng chất liệu ceramic, tiết tròn bằng hơi nước, dùng với Vò đất ống soi cắt cỡ 22Fr của hàng Karl Storz (Đức) thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	36.700.000,00	36.700.000,00	-
817	G12.244	Điện cực cắt lưỡng cực cỡ 22 Fr.	Cái	1,00	-	Điện cực cắt lưỡng cực cỡ 22 Fr, loại hai chân, dùng với Tay cắt lưỡng cực của hàng Karl Storz(Đức) thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	7.650.000,00	7.650.000,00	-
818	G12.245	Điện cực cầm màu lưỡng cực hình cầu cỡ 21 Fr.	Cái	1,00	-	Điện cực cầm màu lưỡng cực hình cầu cỡ 21 Fr, dùng với Tay cắt lưỡng cực của hàng Karl Storz(Đức) thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	7.650.000,00	7.650.000,00	-
819	G12.246	Điện cực cắt hình lưỡng cực mũi nhọn cỡ 22 Fr.	Cái	1,00	-	Điện cực cắt hình lưỡng cực mũi nhọn cỡ 22 Fr, loại hai chân, dùng với Vò đất ống soi cắt cỡ 22Fr và Tay cắt lưỡng cực của hàng Karl Storz(Đức) thuộc bộ Phẫu thuật nội soi buồng từ cùng đã trang bị tại bệnh viện	Không yếu cầu	Thiết bị y tế	7.650.000,00	7.650.000,00	-

STT	Mã mới đầu	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
820	GR 78	Kim kẹp kim cân văng 15cm	Cái	10,00	3,00	Kích thước khoảng 15cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 1.5cm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	1.506.000,00	15.060.000,00	4.518.000
821	G12.10	Forceps lưỡng cực cho thăm mỹ, đầu thẳng	Cái	6,00	1,00	Forceps lưỡng cực, đầu thẳng, thân dạng lưỡi liềm, đầu ma văng chống dính, cỡ 2mm, chiều dài làm việc 125mm, chiều dài tổng 230mm, chân cầm tròn, Có in laser Mã ma trận dữ liệu (Data Matrix Code) trên thân dụng cụ, sử dụng với bộ mỏ nano của hãng Aesculaps có sẵn tại bệnh viện	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	28.250.000,00	169.500.000,00	28.250.000
822	G12.11	Dây cáp lưỡng cực dùng cho Forceps lưỡng cực thăm mỹ	Cái	10,00	3,00	Dây cáp cao tần lưỡng cực, dùng với Forceps lưỡng cực chân tròn và det, dài, khoảng cách chân cầm 28.6mm, dài 4mm, sử dụng với bộ mỏ nano của hãng Aesculaps có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	10.650.000,00	106.500.000,00	31.950.000
823	G13.191	Que phẫu tích đơn cực chữ L có huyệt, cỡ 5mm, dài 36cm	Cái	1,00	-	Que phẫu tích đơn cực chữ L có huyệt, cỡ 5mm, dài 36cm, sử dụng cùng trocar cỡ 6mm của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật nội soi ở bụng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	9.980.000,00	9.980.000,00	-
824	G12.113	Forceps lưỡng cực 1mm	Cái	1,00	-	Forceps lưỡng cực thẳng, đầu cùn cỡ 1mm bằng bạc, dài 16cm	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	24.500.000,00	24.500.000,00	-
825	G12.423	Sợi cáp cao tần lưỡng cực đầu vuông, dài 300cm, điện áp định tới 1.5 kVp	Cái	2,00	-	Sợi cáp cao tần lưỡng cực đầu vuông, dài 300cm, điện áp định tới 1.5 kVp, tương thích với Dao mổ điện Karl Storz có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	12.160.000,00	24.320.000,00	-
826	G12.205	Tay cắt polip lưỡng cực đơn cực	Cái	4,00	1,00	Tay cắt polip lưỡng cực đơn cực, sử dụng lưỡi cắt 1 chân, loại cắt bằng lò xo, di chuyển ngón cái, ở vị trí nghỉ, đầu đến cực ở bên trong Vỡ đứt sợi cắt. Dùng với ống soi buồng tử cung của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	99.900.000,00	399.600.000,00	99.900.000
827	G12.234	Vỏ đặt ống soi cắt buồng tử cung, cỡ 26Fr	Cái	4,00	1,00	Vỏ đặt ống soi cắt, cỡ 26 Fr., đầu vát, vỏ trong có thể xoay được, đầu vỏ cách điện bằng chất liệu ceramic, có chế mở khóa nhanh, có đường dẫn dịch vào và ra để tưới rửa liên tục, tiết trung bằng hơi nước, dùng với ống soi buồng tử cung cỡ 4mm, dài 30cm của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	52.150.000,00	208.600.000,00	52.150.000
828	G13.174	Nồng trong vỏ đặt ống soi cắt buồng tử cung, đầu bọc ceramic, tiết trung bằng hơi nước, cỡ 26Fr	Cái	2,00	-	Nồng trong vỏ đặt ống soi cắt buồng tử cung, đầu bọc ceramic, tiết trung bằng hơi nước, an toàn về điện trong vòng 400 chu kỳ khi tải chế dùng cách của hãng, dùng với Vỏ đặt ống soi cắt cỡ 26Fr. của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	41.700.000,00	83.400.000,00	-
829	G12.105	Bộ vỏ đặt ống soi buồng tử cung	Cái	6,00	1,00	Bộ vỏ đặt đường kính 5.1 mm, 1 khóa, chiều dài làm việc 290cm, sử dụng cùng ống soi buồng tử cung cỡ 4mm, hướng nhìn 30 độ, dài 30cm của hãng Karl Storz (Đức) thuộc bộ nội soi buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.150.000,00	96.900.000,00	16.150.000
830	G12.226	Ống kính nội soi khám buồng tử cung, hướng nhìn 30 độ	Cái	2,00	-	Ống kính nội soi khám buồng tử cung, hướng nhìn 30 độ, cỡ 2,9 mm, chiều dài 24 cm, thân ống soi có đầu nối tưới dịch, dùng với Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	136.100.000,00	272.200.000,00	-
831	GR 79	Điện cực phẫu tích lưỡng cực, bán cứng, cỡ 5Fr, dài 42cm	Cái	2,00	-	Điện cực phẫu tích lưỡng cực, bán cứng, cỡ 5Fr, chiều dài làm việc 42cm, dùng với Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	20.350.000,00	40.700.000,00	-
832	G12.227	Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung, cỡ 4,4 mm	Cái	2,00	-	Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung, cỡ 4,4 mm, chiều dài 16 cm, kênh cho dòng chảy bán cứng cỡ 5Fr, với 1 van khóa và 1 khóa LUER, dùng với ống soi khám buồng tử cung cỡ 2,9mm, dài 24cm của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	45.200.000,00	90.400.000,00	-
833	G13.175	Forceps sinh thiết, bán cứng, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 Fr, chiều dài 34 cm	Cái	2,00	-	Forceps sinh thiết, bán cứng, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 Fr., chiều dài 34 cm, dùng với Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	44.100.000,00	88.200.000,00	-
834	GR 80	Điện cực bóc hơi lưỡng cực, điện cực kim nghiêng góc 90 độ, bán cứng, cỡ 5Fr, dài 42cm	Cái	2,00	-	Điện cực bóc hơi lưỡng cực, điện cực kim nghiêng góc 90 độ, bán cứng, cỡ 5Fr, chiều dài làm việc 42cm, dùng với Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	19.500.000,00	39.000.000,00	-
835	GR 81	Điện cực lưỡng cực hình tròn, bán cứng, cỡ 5Fr, dài 42cm	Cái	2,00	-	Điện cực lưỡng cực hình tròn, bán cứng, cỡ 5Fr, chiều dài làm việc 42cm, dùng với Vỏ ống soi cấp đông tưới rửa liên tục khám buồng tử cung của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi khám buồng tử cung có sẵn tại viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	27.310.000,00	54.620.000,00	-

STT	Mã môi trường	Tên Hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
836	GR 82	Vỏ đất ống soi kim loại bu lông từ cùng, cỡ 4,1mm	Cái	4,00	1,00	Vỏ đất ống soi kim loại bu lông từ cùng, cỡ 4,1mm, chiều dài làm việc 291mm, có khóa Luer, dùng với ống soi bu lông từ cùng 30 độ có 2,9mm của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi bu lông từ cùng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	22.000.000,00	88.000.000,00	22.000.000
837	G12.231	Cầu nối ống soi, dùng với Vỏ đất ống soi cắt cỡ 26Fr	Cái	2,00	-	Cầu nối ống soi, có kênh cho dụng cụ bên trong, cỡ 2Fr, tiết trung bằng hơn nước, dùng với Vỏ đất ống soi cắt cỡ 26Fr và Ống soi bu lông từ cùng của hãng Karl Storz thuộc bộ nội soi bu lông từ cùng có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	16.400.000,00	32.800.000,00	-
838	GR 88	Tay cắt u bằng quang, tiện liệt tuyến đơn cực	Cái	1,00	-	Tay cắt u bằng quang, tiện liệt tuyến đơn cực, chiều dài làm việc 188cm, ngón cái có thể di chuyển, dùng với điện cực loại 1 chân, ở trạng thái nghỉ điện cực ở ngoài vỏ, sử dụng với điện cực cỡ 24/26 Fr và 27/28Fr, có thể hấp liệt trong, an toàn điện tương ứng số 400 của kỹ thuật sử dụng và tải chế độ cắt, dùng với Vỏ ống soi cắt cỡ 24-28Fr và Ống soi cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc Bộ phẫu thuật nội soi tiền liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	97.200.000,00	97.200.000,00	-
839	GR 89	Vỏ đất ống soi cắt u xơ tiền liệt tuyến	Cái	1,00	-	Vỏ đất ống soi cắt u xơ tiền liệt tuyến, cỡ 26Fr, đầu ống viết, có đường dịch vào và ra để tưới rửa liên tục, nông trong đầu học sử dụng điện có thể xoay, có thể sử dụng với Tay cắt u bằng quang tiện liệt tuyến đơn cực và luông cực của hãng Karl Storz thuộc Bộ phẫu thuật nội soi tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	51.410.000,00	51.410.000,00	-
840	GR 90	Nòng bit tiêu chuẩn, sử dụng với Vỏ đất ống soi cắt cỡ 24-28Fr	Cái	1,00	-	Nòng bit tiêu chuẩn, sử dụng với Vỏ đất ống soi cắt cỡ 24-28Fr, dùng với Vỏ đất ống soi cắt u xơ tiền liệt tuyến cỡ 26Fr thuộc Bộ phẫu thuật nội soi tiền liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	8.500.000,00	8.500.000,00	-
841	GR 91	Nòng đất ống soi SCHMIEDT, sử dụng với Vỏ đất ống soi cắt cỡ 24/26Fr	Cái	1,00	-	Nòng đất ống soi SCHMIEDT, sử dụng với Vỏ đất ống soi cắt cỡ 24/26Fr, dùng với Vỏ đất ống soi cắt u xơ tiền liệt tuyến cỡ 26Fr và Ống soi cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc Bộ phẫu thuật nội soi tiền liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	32.100.000,00	32.100.000,00	-
842	GR 92	Điện cực cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến đơn cực hình vòng	Cái	20,00	6,00	Điện cực cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến đơn cực hình vòng, loại 1 chân, đầu gấp góc, đường kính lưỡi cắt 0,35mm, dài 28,3cm, cỡ 24/26Fr, sử dụng với Tay cắt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	3.600.000,00	72.000.000,00	21.600.000
843	GR 93	Điện cực cầm máu đơn cực hình cầu, cỡ 3mm	Cái	6,00	1,00	Điện cực cầm máu đơn cực hình cầu, cỡ 3mm, loại 1 chân, dài 28,8cm, cỡ 24/26Fr, sử dụng với Tay cắt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	3.600.000,00	21.600.000,00	3.600.000
844	GR 94	Điện cực cắt đốt đơn cực hình mũi nhọn xé chỉ niệu đạo	Cái	6,00	1,00	Điện cực cắt đốt đơn cực hình mũi nhọn xé chỉ niệu đạo, loại 1 chân, đường kính đầu 0,35mm, dài 28,8cm, cỡ 24/26Fr, sử dụng với Tay cắt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	3.600.000,00	21.600.000,00	3.600.000
845	GR 95	Điện cực cầm máu đơn cực hình bánh xe, đường kính 5 mm	Cái	6,00	1,00	Điện cực cầm máu đơn cực hình bánh xe, đường kính 5 mm, loại 1 chân, dài 28,8cm, cỡ 24/26Fr, sử dụng với Tay cắt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	3.600.000,00	21.600.000,00	3.600.000
846	GR 96	Soi cấp cao lần đơn cực, dùng cho tay dao cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến đơn cực sử dụng lưỡi dao loại 1 chân	Cái	5,00	1,00	Soi cấp cao lần đơn cực, dùng cho tay dao cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến đơn cực sử dụng lưỡi dao loại 1 chân, dài 3m, đầu cầm cỡ 4mm, sử dụng với dụng cụ đơn cực đường kính 8mm, diện áp định tối đa 4,5 kVp, sử dụng với Tay cắt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	7.020.000,00	35.100.000,00	7.020.000
847	GR 97	Soi cấp cao lần đơn cực, dùng cho tay dao cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến đơn cực sử dụng lưỡi dao loại 2 chân	Cái	10,00	3,00	Soi cấp cao lần đơn cực, dùng cho tay dao cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến đơn cực sử dụng lưỡi dao loại 2 chân, dài 3m, đầu cầm cỡ 4mm, sử dụng với dụng cụ đơn cực đường kính 2mm, diện áp định tối đa 3 kVp, sử dụng với Tay cắt u xơ tiền liệt tuyến của hãng Karl Storz thuộc bộ phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại Bệnh viện	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	7.020.000,00	70.200.000,00	21.060.000
848	GR 98	Nong miếng sỏi, cỡ 15-30Fr	Cái	1,00	-	Nong miếng sỏi, hình nón, cỡ 15-30Fr	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	9.500.000,00	9.500.000,00	-
849	GR 100	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi	Cái	1,00	-	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi, chứa liều nhựa, dùng cho 02 ống soi cùng có chiều dài tối đa 32cm, kích thước (lưu x d x h): 446 x 90 x 45 mm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	12.600.000,00	12.600.000,00	-
850	GR 101	Hộp hấp tiêu trùng và bảo quản dụng cụ	Cái	-1,00	-	Hộp tiết trùng và bảo quản dụng cụ, bằng nhựa, có đục lỗ, nắp trong suốt, thêm silicone. Kích thước ngoài: 513 x 238 x 63 cm	77 hoặc Châu á	Thiết bị y tế	35.100.000,00	35.100.000,00	-

STT	Mã mời thầu	Tên Hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
851	GBS5.12	Xe cấp cứu	Cái	16,00	4,00	- Kích thước (Dài x rộng x cao) mm: (750x475x925)mm ±3% - Thân xe: kết cấu bằng cốt thép, làm bằng thép phủ sơn tĩnh điện, khung xe chắc chắn, các mặt của xe (bao gồm cả mặt phẳng bên) được làm bằng nhựa ABS chống nhiễm khuẩn, chống mài mòn, chống ăn mòn và oxy hóa. - Xe có 05 ngăn kéo (02 ngăn kéo nhỏ, 02 ngăn kéo kích thước vừa và 01 ngăn kéo có kích thước lớn) được thiết kế với hệ thống trượt nhẹ nhàng. - Khóa trung tâm: 01 bộ - Bánh xe: 04 cái, loại bánh đúc đường kính bánh xe từ Ø 95 - 100mm, trong đó có tối thiểu 02 bánh có khóa. - Cờ tay đẩy - Màu sắc chủ đạo: Xanh dương, xám, đỏ - Công suất tải trọng của ngăn kéo ≥21kg - Tổng công suất tải trọng ≥80kg - Phụ kiện đi kèm: - 02 thùng rác có nắp đậy đặt ở 2 bên, mỗi bên có 01 thùng, 1 bên 01 thùng nắp trắng, 1 bên 01 thùng nắp vàng, làm bằng nhựa cứng, dung tích tổng ≥ 4 lít + 01 Cọc truyền, + 01 Bàn viết cho y tá + 01 Tầm CPR, + 01 Ổ điện, + 01 Giá đỡ cho monitor. + 01 hộp nhựa dùng để đựng chất thải y tế hoặc kim tiêm đã qua sử dụng. - 01 bình chữa cháy xách tay.	Việt Nam	Thiết bị y tế	288.000.000,00	72.000.000	
852	GR 83	Mũ mũ Inox	Cái	50,00	15,00	- Kích thước khoảng 13cm - Chiều dài kẹp đầu mũ dài khoảng 5cm - tay cầm tổng tròn trượt - Chất liệu thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Không yêu cầu	Thiết bị y tế	578.000,00	28.900.000,00	8.670.000
853		Bình chứa với soda cho máy gây mê	Cái	5,00	1,00	• Bình hấp thụ có tay cầm • Chứa tới 800 gram chất hấp thụ • Sử dụng với hỗn hợp nhiều loại khí • Vật liệu trong suốt, sử dụng dùng nhiều lần	37 hoặc Châu Âu	Không phải BHYT	18.680.000,00	93.400.000,00	18.680.000
854	GR 1	Hộp hấp tiệt khuẩn dụng cụ	Cái	5,00	1,00	Tương thích với máy gây mê như Aespire 7100, Aespire 7900, Avance, Avance CS2, Aysys, Aysys CS2 của hãng GE - Khay hấp statim 5000 loại tiêu chuẩn tương thích với máy hấp tiệt trùng nhanh Statim 5000 (Dent4you) - Làm từ thép không gỉ - Kích thước bên ngoài: Dài 49,5 cm (bao gồm tay cầm) x Rộng 19,5 cm x Cao 8 cm	Không yêu cầu	Không phải BHYT	41.195.000,00	205.975.000,00	41.195.000
855	GR 3	Gia đỡ cho máy hấp Statim	Cái	15,00	4,00	- Gia đỡ cho hộp hấp tiệt trùng tương thích với các hộp hấp cho máy hấp tiệt trùng nhanh Statim 5000 (Dent4you) - Làm bằng vật liệu silicone	Không yêu cầu	Không phải BHYT	6.615.000,00	99.225.000,00	26.460.000
856	G12.17	Nút cao su đầu trocar 11mm	Cái	30,00	9,00	- Kích thước: 7- 3/4" x 15- 3/4"	Không yêu cầu	Không phải BHYT	241,00	7.230,00	2.169
857	G12.18	Nút cao su đầu trocar 6 mm	Cái	60,00	18,00	- Nút cao su đầu trocar cỡ 6 mm, dùng với trocar cỡ 6mm của hãng Karl Storz Đức	Không yêu cầu	Không phải BHYT	241,00	14.460,00	4.338
858	G12.19	Zoăng cao su mũ khế	Cái	10,00	3,00	- Zoăng cao su mũ khế cỡ 6mm, chất liệu silicon, có thể hấp tiệt trùng và dùng với Trocar nhựa xoắn cỡ 6mm của hãng Karl Storz (Đức)	Không yêu cầu	Không phải BHYT	241,00	2.410,00	723
859	G12.224	Vỏ xi lanh hút mảnh cắt tiết niệu	Cái	2,00	-	- Vỏ xi lanh hút mảnh cắt tiết niệu, dùng với Xi lanh hút mảnh cắt tiết niệu 150ml của hãng Karl Storz (Đức) hoặc bộ nối cắt u xơ tiền liệt tuyến có sẵn tại bệnh viện	Không yêu cầu	Không phải BHYT	10.696.500,00	21.393.000,00	-
860		Móc rây	Cái	5,00	1,00	- Kích thước khoảng 13cm - Chất liệu: Inox 304 - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: ± 3%	Việt Nam	Không phải BHYT	51.000,00	255.000,00	51.000
861	GR 114	Bát inox phi 10	Cái	57,00	17,00	- Kích thước phi 10cm - Inox 201	Việt Nam	Không phải BHYT	48.500,00	2.764.500,00	824.500
862	G12.164	Bát inox phi 14	Cái	5,00	1,00	- Kích thước phi 14cm - Inox 201	Việt Nam	Không phải BHYT	53.000,00	265.000,00	53.000

STT	Mã mô tả	Tên Hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VNĐ)
863	G12.165	Bát inox phi 16	Cái	5,00	1,00	- Kích thước phi 16cm - Inox 201	Việt Nam	Không phải TBVT	61.000,00	305.000,00	61.000
864	GR.27	Bát inox phi 20	Cái	5,00	1,00	- Kích thước phi 20cm - Inox 201	Việt Nam	Không phải TBVT	81.000,00	405.000,00	81.000
865	G3.94	Bát inox phi 22	Cái	5,00	1,00	- Kích thước phi 22cm - Inox 201	Việt Nam	Không phải TBVT	86.500,00	432.500,00	86.500
866	G12.162	Bát inox phi 8	Cái	23,00	6,00	- Kích thước phi 8cm - Inox 201	Việt Nam	Không phải TBVT	45.500,00	1.046.500,00	273.000
867	G12.181	Hộp inox KT 220x110x50 mm	Cái	1,00	-	- Kích thước: 220x110x50mm; - Vật liệu: thép không gỉ; - Bề mặt: sáng bóng.	Việt Nam	Không phải TBVT	254.000,00	254.000,00	-
868	GR.30	Kim sinh thiết Sơn khoa	Cái	5,00	1,00	- Kích thước khoảng 20cm, kẹp cong hình chữ V - Đầu kẹp gồm 2 hàm có thể mở ra - khép lại, tạo thành 3 khoảng nhỏ bên trong để giữ mẫu mô. - Bề mặt hàm kẹp trơn, không gỉ - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: $\pm 3\%$ - Kích thước 250x200x30mm - Inox 304	Không yêu cầu TBVT	Không phải TBVT	1.072.000,00	5.360.000,00	1.072.000
869	G12.178	Khay chữ nhật inox 20x30cm	Cái	10,00	3,00	Pipette đơn kênh thay đổi thể tích từ 20 – 200 μ L với đặc tính kỹ thuật cụ thể như sau - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ có thể kháng lại nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette - Dải thể tích cho pipette đơn kênh điều chỉnh thể tích: 0.1 μ L - 10 ml (gồm nhiều dải thể tích khác nhau) - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích (đối với pipette điều chỉnh thể tích) - Bề mặt ngoài phía trên được phủ: polypropylene (PP), polycarbonate (PC), polyetherimide (PEI) - Màu sắc nút ấn thể hiện màu sắc đầu tip - Có thể điều chỉnh pipette dễ phù hợp với nhiều loại chất lỏng đặc biệt - Đầu gắn tip : Cầu tạo đặc biệt với lực đàn hồi giúp gắn tip chắc chắn - Sai số hệ thống ở 200 μ L là $\pm 1,2\mu$ L ($\pm 0,6\%$) - Sai số ngẫu nhiên ở 200 μ L là $\pm 0,4\mu$ L ($\pm 0,2\%$)	Việt Nam	Không phải TBVT	127.000,00	1.270.000,00	381.000
870	GR.44	Pipet 1000ul (Điều chỉnh được)	Cái	1,00	-	Pipette đơn kênh thay đổi thể tích từ 100 – 1000 μ L với đặc tính kỹ thuật cụ thể như sau - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ có thể kháng lại nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette - Dải thể tích cho pipette đơn kênh điều chỉnh thể tích: 0.1 μ L - 10 ml (gồm nhiều dải thể tích khác nhau) - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích (đối với pipette điều chỉnh thể tích) - Bề mặt ngoài phía trên được phủ: polypropylene (PP), polycarbonate (PC), polyetherimide (PEI) - Màu sắc nút ấn thể hiện màu sắc đầu tip - Có thể điều chỉnh pipette dễ phù hợp với nhiều loại chất lỏng đặc biệt - Đầu gắn tip : Cầu tạo đặc biệt với lực đàn hồi giúp gắn tip chắc chắn - Sai số hệ thống ở 1000 μ L là $\pm 2\mu$ L ($\pm 0,2\%$) - Sai số ngẫu nhiên ở 1000 μ L là $\pm 2\mu$ L ($\pm 0,2\%$)	7 hoặc Châu á	Không phải TBVT	9.590.000,00	9.590.000,00	-
871	GR.45	Pipet 200ul (Điều chỉnh được)	Cái	1,00	-		7 hoặc Châu á	Không phải TBVT	9.590.000,00	9.590.000,00	-

STT	Mã mới đầu	Tên Hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Vùng lãnh thổ sản xuất	Phân loại hàng hóa	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Giá trị tùy chọn mua thêm (VND)
872		Pipet đa kênh 300ul (Điều chỉnh được)	Cái	1,00	-	- Pipette 8 kênh thay đổi thể tích từ 30 - 300µL với đặc tính kỹ thuật cụ thể như sau: - Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ có thể kháng lại nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn.... - Khử trùng được toàn bộ pipette - Dải thể tích cho pipette đơn kênh điều chỉnh thể tích: 0.1 µl - 10 ml (gồm nhiều dải thể tích khác nhau) - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích (đổi với pipette điều chỉnh thể tích) - Bề mặt ngoài phía trên được phủ: polypropylene (PP), polycarbonate (PC), polyetherimide (PEI) - Màu sắc nút ấn thể hiện màu sắc đầu tip - Có thể điều chỉnh pipette để phù hợp với nhiều loại chất lỏng đặc biệt - Đầu gắn tip: Cấu tạo đặc biệt với lực đàn hồi giúp gắn tip chắc chắn - Sai số hệ thống ở 300µl là $\pm 1.8\mu\text{l}$ ($\pm 0.6\%$) - Sai số ngẫu nhiên ở 300µl là $\pm 0.9\mu\text{l}$ ($\pm 0.3\%$) - Kích thước: 16cm cong, đầu nhọn-nhọn - Chiều dài làm việc lưỡi kéo 5,1cm. - Chất liệu: thép không gỉ. - Hấp sấy ở nhiệt độ ≥ 134 độ C. - Sai số kích thước: $\pm 3\%$. - Có mã QR hoặc mã hàng trên từng sản phẩm.	7 hoặc Châu á	Không phải TBYT	38.990.000,00	38.990.000,00	-
873	GR 46	Kéo phẫu thuật loại cong, đầu nhọn - nhọn, 16cm	Cái	23,00	6,00	- Kích thước: 16cm cong, đầu nhọn-nhọn - Chiều dài làm việc lưỡi kéo 5,1cm. - Chất liệu: thép không gỉ. - Hấp sấy ở nhiệt độ ≥ 134 độ C. - Sai số kích thước: $\pm 3\%$. - Có mã QR hoặc mã hàng trên từng sản phẩm.	Không yêu cầu	Không phải TBYT	173.500,00	3.990.500,00	1.041.000
874	G13.122	Panh thẳng không mẫu KT 18cm	Cái	11,00	3,00	- Kích thước khoảng 18cm, đầu thẳng, chiều dài đầu kẹp khoảng 5cm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: $\pm 3\%$	Không yêu cầu	Không phải TBYT	325.000,00	3.575.000,00	975.000
875	GR 47	Thìa nạo (curet)	Cái	4,00	1,00	- Kích thước khoảng 19cm, 2 đầu - Chất liệu: thép không gỉ - Sai số kích thước: $\pm 3\%$	Không yêu cầu	Không phải TBYT	235.500,00	942.000,00	235.500
876	GR 50	Panh tự động 3x4T 15cm	Cái	4,00	1,00	- Kích thước khoảng 15cm, đầu kẹp có 3x4T - Chất liệu: thép không gỉ - Sai số kích thước: $\pm 3\%$	Không yêu cầu	Không phải TBYT	1.153.000,00	4.612.000,00	1.153.000
877	G12.171	Khay quai đầu to	Cái	3,00	-	- Dung tích 600ml - Vật liệu: thép không gỉ; - Bề mặt: sáng bóng	Việt Nam	Không phải TBYT	67.000,00	201.000,00	-
878	G12.175	Khay đầu KT (19x12x1,5)cm	Cái	20,00	6,00	- Kích thước: 19x12x1.5cm, - Vật liệu: inox 201	Việt Nam	Không phải TBYT	44.500,00	890.000,00	267.000
879	G12.184	Hộp hấp hình trụ, đường kính (360x185)mm	Cái	9,00	2,00	- Kích thước 360x185mm - Vật liệu: thép không gỉ.	Việt Nam	Không phải TBYT	934.000,00	8.406.000,00	1.868.000
880	GR 57	Hộp tròn inox nhỏ	Cái	5,00	1,00	- Kích thước 285x170mm - Vật liệu: thép không gỉ.	Việt Nam	Không phải TBYT	812.000,00	4.060.000,00	812.000
881		Thìa nạo thông	Cái	13,00	3,00	- Kích thước khoảng 35cm, đầu kẹp 9mm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C - Sai số kích thước: $\pm 3\%$	Việt Nam	Không phải TBYT	86.500,00	1.124.500,00	259.500
882	GR 61	Mô vít Cusco cỡ trung	Cái	18,00	5,00	- Kích thước: 46x110mm; - Vật liệu: thép không gỉ.	Không yêu cầu	Không phải TBYT	115.500,00	2.079.000,00	577.500
883	G13.95	Kẹp hình tim thẳng, có răng to	Cái	8,00	2,00	- Kích thước: 22,5cm; 12 inch; 2 đầu hình tim, có ngàm loại răng to. - Chất liệu: thép không gỉ. - Sai số kích thước: $\pm 2\%$	Việt Nam	Không phải TBYT	142.000,00	1.136.000,00	284.000
884	G13.93	Kẹp hình tim thẳng, có răng nhỏ	Cái	8,00	2,00	- Kích thước: 22,5cm; 9 inch; 2 đầu hình tim, có ngàm loại răng nhỏ. - Chất liệu: thép không gỉ. - Sai số kích thước: $\pm 2\%$	Việt Nam	Không phải TBYT	142.000,00	1.136.000,00	284.000
885	G12.204	Thước đo cổ tử cung	Cái	30,00	9,00	- Kích thước dài 25cm, đầu nhỏ không gây tổn thương - Inox 201	Việt Nam	Không phải TBYT	182.500,00	5.475.000,00	1.642.500
886	GR 84	Đè lưỡi inox	Cái	50,00	15,00	- Thân chữ V (28&32mm) - Vật liệu: thép không gỉ; - Bề mặt: sáng bóng	Việt Nam	Không phải TBYT	51.000,00	2.550.000,00	765.000